

Phần 6

Caroline tỉnh dậy trong ánh sáng chói chang với mùi trứng và thịt muối thơm ngào ngạt. Cô vùng dậy, xỏ tạm chiếc áo choàng và cúi xuống chạm vào bầu má êm mượt của con bé. Sau đó cô đi xuống bếp, thấy Al đang phết bơ lên bánh mì.

“À, chào cô,” anh ta ngược lên. Mái tóc của anh đã được chải vuốt nhưng vẫn còn hơi bờm xờm. Sau đầu anh ta lộ ra một đốm hói nhỏ, quanh cổ lủng lẳng một sợi dây chuyền có mặt trái tim. “Hy vọng cô không khó chịu vì sự tùy tiện của tôi. Hôm qua tôi còn chưa kịp ăn tối.”

“Thơm quá,” Caroline nói. “Tôi cũng đang đói meo đây”

“À, vậy hả,” vừa nói anh ta vừa đưa cô một tách cà phê. “May mà tôi làm nhiều. Cô có căn nhà xinh xắn gọn gàng quá. Đẹp mà lại sạch sẽ nữa.”

“Anh có thích không?” cô hỏi. Cà phê thơm và đậm hơn so với thứ cà phê ngày thường cô vẫn pha. “Tôi đang tính chuyển đi.”

Những lời ấy làm chính cô cũng phải ngạc nhiên, nhưng dường như từng lời nói ra đều là thật. Ánh sáng ban ngày chiếu xiên ngang tấm thảm nâu sẫm và cả trên tay vịn chiếc sofa cô ngồi. Nước chảy nhỏ giọt trên mái hiên phía ngoài. Cô đã dành dụm tiền của trong bao năm trời, đã tưởng tượng đến lúc mình sống trong một căn nhà riêng hay dự phần vào một cuộc phiêu lưu mạo hiểm nào đó, và giờ thì cô ngồi đây: một đứa trẻ ngủ trong phòng ngủ của cô một người lạ mặt ngồi bên chiếc bàn của cô, còn chiếc xe của cô thì kẹt ở Versailles.

“Tôi đang tính chuyển tới sống ở Pittsburgh,” cô lại nói, một lần nữa khiến bản thân ngạc nhiên quá đỗi.

Al lấy chiếc xẻng con lật trứng, rồi xúc ra đĩa. “Pittsburgh hả? Chỗ đó hay lắm. Sao cô lại muốn chuyển đến đây?”

“À, mẹ tôi có họ hàng thân thích ở đấy,” Caroline đáp, trong khi anh ta đặt mấy đĩa thức ăn lên bàn và ngồi xuống phía đối diện với cô. Dường như chỉ cần một lời nói dối phát ra, thì chẳng còn giới hạn nào cho những câu đối trả tiếp theo nữa.

“Cô biết đấy, tôi muốn nói là tôi rất tiếc,” Al nói. Đôi mắt sẫm của anh ta trông thật nhân hậu. “Vì bất cứ điều gì đã xảy đến với cha của con cô.”

Caroline quên bẵng đi là mình đã bịa ra một ông chồng, vì vậy cô thực sự bất ngờ trước những gì Al nói, chứng tỏ anh ta không tin cô từng có chồng. Anh ta nghĩ cô là mẹ của một đứa con ngoài giá thú, có lẽ vậy. Họ cùng ăn mà không nói năng gì nhiều, chỉ thỉnh thoảng bình phẩm về chuyện thời tiết, chuyện giao thông và nơi Al sắp đến, Nashville, Tennessee.

“Tôi chưa bao giờ tới Nashville,” Caroline đưa đẩy câu chuyện.

“Chưa à? Ồ, thế thì ta cùng lên xe đi, cả cô và bé con của cô luôn,” Al kêu lên. Đó chỉ là câu đùa, nhưng ẩn dưới nó lại là một lời đề nghị. Đó không thực là lời đề nghị dành cho cô, mà là dành cho bà mẹ không có hôn thú, một vai trò cô đang phải gánh chịu. Tuy vậy, trong phút chốc Caroline bỗng mừng rỡ ra cảnh cô bước khỏi cửa cùng những hòm xiềng chần mản của mình và không bao giờ còn quay đầu lại nữa.

“Có lẽ để lần sau vậy,” cô đáp, tay vươn ra với lấy bình cà phê. “Tôi vẫn còn vài chuyện phải thu xếp nốt.”

Al gật đầu. “Rồi. Tôi cũng hiểu mấy chuyện đấy lắm.”

“Dù sao cũng cảm ơn anh nhé,” cô nói. “Tôi rất trân trọng lời mời của anh.”

“Vậy là tôi vui rồi,” anh ta đáp vẻ nghiêm trang, rồi đứng dậy rời đi - Caroline đứng bên cửa sổ nhìn anh ta đi bộ ra chỗ đỗ xe, leo mấy bậc trèo vào buồng lái và giờ một ta ra vậy cô từ khung cửa mở rộng. Cô vẫy tay chào lại, trong lòng vui vui khi thoáng thấy nụ cười của anh ta, thật cởi mở và phóng khoáng, bất ngờ thấy tim mình rộn lên. Trong cô bỗng còn lên ước muốn chạy theo anh, cô nhớ chiếc giường nhỏ đặt phía sau buồng lái, nơi thỉnh thoảng anh vẫn ngả lưng, nhớ cách anh vượt lên trán Phoebe thật dịu dàng. Chắc chắn một người đàn ông sống cuộc đời đơn độc đến thế có thể giữ kín những bí mật của cô, có thể đón nhận những ước mơ và cả nỗi sợ hãi trong cô. Nhưng động cơ đã nổ giòn, khói phun lên từ chiếc ống bạc trên nóc buồng lái, và anh ta cẩn thận lái xe rời bãi đỗ tiến ra con phố vắng lạnh rồi đi xa dần.



Hai tư giờ sau đó Caroline ngủ và thức theo thời gian biểu của Phoebe, chỉ tỉnh những lúc cần ăn uống. Lạ ở chỗ; cô luôn là người rất quy củ trong chuyện này vì sợ rằng ăn uống tùy tiện là biểu hiện của tính lập dị và sự khép kín, nhưng giờ cô ăn vào những giờ cực kỳ thất thường: cô bỗng luôn ngủ cốc lạnh còn đựng trong túi, đứng xúc kem từ hộp giấy ra ăn ngay bên quây bếp. Đường

như khi ấy cô đã rơi vào trạng thái mơ hồ, ở lưng chừng giữa tỉnh và thức, ở đó cô không còn phải lo lắng thái quá về kết quả những quyết định của mình, hay về số phận của đứa trẻ đang nằm ngủ trong ngăn kéo chiếc bàn phấn của cô, hay thậm chí là số phận của chính cô nữa.

Buổi sáng thứ Hai cô thức dậy vừa kịp giờ để báo nghỉ ốm. Cô tiếp tân Ruby Centers là người nhận điện.

“Cậu có ổn không đấy?” cô ta hỏi. “Nghe giọng cậu khiếp quá.”

“Chắc mình bị dính cúm rồi,” Caroline đáp. “Có lẽ mình sẽ nghỉ vài ngày. Ở phòng khám có chuyện gì không?” Cô cố lấy giọng thản nhiên. “Vợ bác sĩ Henry vừa sinh con phải không?”

“Ôi, mình có biết gì đâu,” Ruby nói. Caroline tưởng tượng ra cái cau mày trầm tư của cô ta, quỳ tiếp tân đã được lau chùi sạch bóng để sẵn sàng cho một ngày làm việc mới, chiếc lọ cắm mấy bông hoa giả để một góc. “Đã có ai đến đâu, nhưng có cả trăm bệnh nhân ở đây rồi ấy. Có vẻ như mọi người bị nhiễm hết bệnh cúm của cô rồi, thưa cô Caroline.”

Caroline vừa gác máy thì ngoài cửa có tiếng gõ. Lucy Martin, không nghi ngờ gì nữa. Caroline chỉ ngạc nhiên là sao tới giờ này ả mới chịu lộ mặt ra.

Lucy mặc một cái váy có in hình những bông hoa to màu hồng rực rỡ, khoác chiếc tạp dề diềm hồng, và đi đôi dép lê đã mòn xơ mòn xác. Caroline vừa mở cửa, ả bước ngay vào, mang theo nửa ổ bánh nhân chuối bọc trong lớp ni lông.

Ai ai cũng nói Lucy là người có tấm lòng vàng, nhưng chỉ riêng sự hiện diện của ả cũng khiến Caroline sồn gai ốc. Những thứ bánh trái và món ăn nóng hổi do chính tay ả làm chính là tấm giấy thông hành giúp ả tham gia vào bất cứ câu chuyện ngòi lê đôi mách nào: từ chuyện chết chóc hay tai nạn, đến chuyện sinh nở, cưới xin và tang ma. Có điều gì đó không ổn trong vẻ hào hức của ả, thói tọc mạch bệnh hoạn trước những tin tức chẳng tốt lành gì, vì vậy Caroline thường cố gắng giữ khoảng cách với ả.

“Em nhìn thấy khách của chị rồi nhá,” Lucy vừa nói vừa vỗ lên tay Caroline. “Ôi trời! Anh ta trông được đấy chứ. Em không thể chờ đến lúc được nghe tin vui đâu đấy!”

Lucy ngồi xuống chiếc giường sofa giờ đã được gấp lại. Caroline chọn chiếc ghế bành. Cánh cửa phòng ngủ nơi Phoebe đang nằm ngủ vẫn hé mở.

“Chị yêu, chị có ốm không đấy?” Lucy nói. “Tự nhiên em lo quá, tại vì bình thường tâm giờ này chị đã đi làm từ lâu rồi kia.”

Caroline nhìn khuôn mặt háo hức của Lucy, cô biết rằng bất cứ điều gì mình nói ra sẽ nhanh chóng bay đến tai khắp mọi người trong thành phố - rằng chỉ trong hai, hoặc ba ngày nữa, sẽ có người chặn đường cô ở cửa hàng bách hóa hay nhà thờ để gặng hỏi về người lạ mặt đã qua đêm ở nhà cô.

“Người cô thấy đêm qua là cậu em họ tôi đấy,” Caroline nói rất thản nhiên, một lần nữa cô lại cảm thấy kinh ngạc trước thứ năng lực bất ngờ mình vừa khai thác được, bởi những lời nói dối trôi chảy và tự nhiên của chính mình. Nó đến với cô thật dễ dàng, thậm chí cô còn không mấy may chớp mắt.

“Ô, thế mà em cứ *tương*,” Lucy nói, vẻ hơi thất vọng.

“Tôi biết,” Caroline đáp. Bằng một cú đánh chặn bất ngờ mà về sau cứ mỗi lần nghĩ lại cô vẫn còn thấy ngạc nhiên, cô tiếp lời. “Khổ thân cậu Al. Vợ cậu ấy đang nằm viện.” Cô nghiêng người lại gần hơn, giọng hạ thấp. “Tội lắm, Lucy ạ. Con bé mới có hai năm tuổi đầu, nhưng thấy họ chẩn đoán có lẽ nó bị u não. Con bé yếu đi nhanh quá, Al phải đưa nó từ dưới Somerset lên đây để gặp chuyên gia. Còn đứa bé này là con của hai vợ chồng nó. Tôi bảo cậu ấy là, Này, cậu phải ở bên cạnh vợ chứ, phải túc trực ngày đêm ở bệnh viện ấy. Cứ để con tôi trông cho. Tôi nghĩ vì tôi là y tá nên chắc vợ chồng cậu ấy cũng thấy yên tâm hơn. Tôi hy vọng cô không phiền vì con bé quấy khóc.”

Trong vài phút sau đó Lucy chỉ biết câm lặng vì sững sờ, và Caroline bỗng hiểu cảm giác khoan khoái - thứ quyền năng - sau khi tung một vố bất ngờ đến vậy.

“Ôi trời, khổ thân em họ chị và vợ cậu ấy! Đứa bé được mấy tuổi rồi?”

“Chỉ mới ba tuần tuổi thôi,” Caroline đáp, sau đó, trong lòng phẫn khích, cô đứng dậy. “Đợi ở đây nhé.”

Cô vào phòng ngủ và bế Phoebe từ chiếc ngăn kéo bàn trang điểm, cố giữ cho mấy lớp chăn quấn chặt quanh người con bé.

“Con bé xinh không này?” vừa hỏi cô vừa ngồi xuống cạnh Lucy.

“Ôi, xinh thật. Em bé đáng yêu quá đi mất!” Lucy kêu lên, nói rồi cầm lấy bàn tay nhỏ xinh của Phoebe.

Caroline mỉm cười, bất chợt trong lòng trào dâng cảm giác vừa tự hào vừa mãn nguyện. Những đặc điểm cô đã thấy trong phòng sinh - đôi mắt xéch, cái mặt hơi phẳng - đã trở nên quá đỗi thân thương, tới mức cô hầu như chẳng còn để ý đến nữa. Còn Lucy, với con mắt của dân ngoại đạo, không hề nhận ra những nét ấy. Phoebe cũng giống như mọi đứa trẻ bình thường, nhạy cảm, dễ thương, và hay đòi hỏi.

“Tôi thích ngắm nó lắm,” Caroline thú thật.

“Ôi, bà mẹ tội nghiệp,” Lucy thì thầm. “Liệu cô ấy có sống được không chị?”

“Không ai biết cả,” Caroline trả lời. “Phải chờ thôi.”

“Chắc họ đau khổ lắm,” Lucy nói.

“Ừ. Họ buồn lắm. Thậm chí chẳng thèm ăn uống gì nữa kia.” Caroline giải bày, tiện thể lái chủ đề sang món ăn thơm ngon mới ra lò do Lucy tự tay làm.



Trong hai ngày tiếp đó, Caroline không hề bước chân ra khỏi nhà. Cô chỉ tiếp xúc với thế giới qua báo chí, người đưa thực phẩm, người giao sữa, tiếng xe cộ. Thời tiết dần thay đổi, tuyết đã tan, cũng đột ngột như khi đổ xuống, chảy dọc theo gờ tường các tòa nhà rồi thoát xuống cống. Với Caroline, những ngày đã qua cũng phai nhạt dần, chỉ còn là một chuỗi hình ảnh và ấn tượng rời rạc: hình dáng chiếc Ford Fairlane của cô, ắc quy được nạp đầy lại, rồi được đưa vào bãi đỗ; ánh nắng xuyên qua ô cửa sổ mờ bụi; hơi đất ẩm mốc phảng phất; một con chim cổ đỏ đậu trên máng ăn. Cô luôn bị ám ảnh bởi những lo toan, nhưng thường những lúc ngồi bế Phoebe, cô ngạc nhiên khi thấy lòng mình hoàn toàn thư thái. Những gì cô nói với Lucy Martin là thật: cô thích ngắm đứa bé này. Cô thích ngồi dưới ánh nắng và bế nó trong tay. Cô tự dặn mình không được yêu Phoebe; rằng cô chỉ là bên đỡ tạm thời cho nó thôi. Khi ở phòng khám Caroline đã ngắm nhìn David Henry đủ nhiều nên cô hoàn toàn tin rằng anh là người đầy lòng trắc ẩn. Đêm ấy, khi anh ngẩng đầu lên khỏi chiếc bàn giấy, mắt chạm mắt với cô, cô đã thấy trong ánh mắt ấy lòng nhân hậu vô bờ bến. Cô tin chắc rằng một khi cú sốc đã qua đi, anh sẽ có quyết định đúng đắn.

Cứ mỗi lần chuông điện thoại reo cô lại thoáng giật mình. Nhưng ba ngày trôi qua mà chẳng có lời nào từ anh.

Buổi sáng thứ Năm, ngoài cửa có tiếng gõ. Caroline vội vàng chỉnh lại thắt lưng chiếc váy đang mặc, vuốt sơ mái tóc rồi chạy ra mở cửa. Nhưng hóa ra chỉ là một nhân viên vận chuyển, anh ta cầm một lẵng đầy hoa: đám hoa baby đỏ thắm xen lẫn phớt hồng. Hoa Al gửi. Trên chiếc card anh ghi mấy dòng này: *Cám ơn cô vì sự mến khách. Có lẽ tôi sẽ được gặp lại cô vào chuyến xe sau.*

Caroline ôm hoa vào nhà và bày lên bàn cà phê. Trong cơn phấn khích, cô cầm tờ *The Leader* lên, đã mấy ngày nay cô chưa động vào nó; cô tháo sợi chun cao su, rồi liếc qua mấy bài viết, không thực để tâm đến một bài nào. Tình hình căng thẳng ngày càng gia tăng ở Việt Nam, rồi các bài báo ở mục xã hội về chuyện tuần vừa qua ai vui vẻ với ai, rồi trang hình các phụ nữ trong vùng diện một mũ mới cho mùa xuân. Caroline vừa định quảng tờ báo xuống thì một ô vuông viền đen đập vào mắt cô.

Lễ tưởng niệm

Dành cho con gái thân yêu của chúng tôi

Phoebe Grace Henry

Sinh và mất ngày mồng 6 tháng Ba năm 1964

Tổ chức tại Nhà thờ Lexington

Vào hồi 9.00, thứ Sáu, ngày 13 tháng Ba năm 1964.

Caroline chậm chạp ngồi xuống. Cô đọc đi đọc lại bản thông báo. Thậm chí cô còn sờ lên từng dòng chữ, như thể làm như thế có thể khiến chúng trở nên rõ ràng, dễ hiểu hơn. Tờ báo vẫn cầm trên tay, cô đứng dậy đi vào phòng ngủ. Phoebe vẫn đang ngủ trong chiếc ngăn kéo, cánh tay tái nhợt sã xuống trên mấy tấm chăn. Sinh và mất. Caroline quay lại phòng khách và gọi điện đến phòng khám. Ruby nhắc máy ngay sau tiếng chuông đầu tiên.

“Không ngờ lại là cậu à?” cô ta kêu lên. “Chỗ này cứ như là cái trại thương điên ấy. Hình như ở thành phố ai cũng dính cúm cả rồi thì phải.” Rồi cô ta hạ thấp giọng. “Cậu nghe gì chưa Caroline? Chuyện bác sĩ Henry và con anh ấy ấy? Họ có hai đứa sinh đôi đấy. Thằng bé thì khỏe; nó xinh lắm. Nhưng con bé thì mất ngay lúc sinh. Tội quá.”

“Mình đọc trên báo rồi.” Caroline thấy hàm và lưỡi cứng đờ lại. “Nhờ cậu nhắc bác sĩ Henry gọi cho mình với, được không? Nói với anh ấy là có chuyện quan trọng lắm. Mình đã đọc báo rồi,” cô lặp lại. “Nhớ bảo anh ấy thế nhé, được không Ruby?” Nói rồi cô gác máy và ngồi trên trên nhìn cây tiêu huyền và bãi đỗ xe phía xa xa.

Một tiếng sau anh đã tới gõ cửa nhà cô.

“Chào anh,” cô nói rồi mới anh vào nhà.

David Henry bước vào và ngồi xuống sofa, lưng anh còng xuống, chiếc mũ cầm trong tay. Cô cũng ngồi xuống chiếc ghế tựa phía đối diện và nhìn anh như thể chưa từng gặp anh bao giờ.

“Norah đã cho đăng thông báo,” anh nói. Khi anh ngẩng mặt lên cô bỗng thấy lòng thất lại vì thương cảm, trên trán anh đã hằn lên nhiều nếp nhăn, đôi mắt đỏ ngầu, dường như anh đã không ngủ nhiều ngày nay.

“Cô ấy tự ý làm mà không nói trước cho tôi biết.”

“Nhưng cô ấy nghĩ con gái mình đã chết,” Caroline nói. “Có phải anh đã nói với cô ấy như vậy không?”

Anh chậm chạp gật đầu. “Tôi cũng định cho cô ấy biết sự thật. Nhưng khi tôi mở miệng ra, tôi không thể nói nên lời được. Lúc ấy tôi nghĩ mình đang giúp cô ấy bớt đau khổ.”

Caroline nghĩ đến những lời nói dối của mình, câu nọ nói câu kia.

“Tôi không gửi con bé ở Louisville,” cô khẽ nói. Cô ra dấu về phía cánh cửa phòng ngủ. “Con bé ở trong kia. Đang ngủ.”

David Henry ngược mắt lên. Caroline hoảng hốt khi nhìn thấy khuôn mặt anh trắng bệch; cô chưa từng thấy anh tỏ vẻ rúng động đến thế bao giờ.

“Tại sao không?” anh chì chiết, gần như nổi điên lên. “Tại sao lại không hả trời?”

“Anh đã đến đó bao giờ chưa?” cô hỏi, trong đầu bỗng hiện ra hình ảnh người phụ nữ xanh xao với những món tóc sẫm rơi xuống tấm vải sơn lạnh lẽo. “Anh đã nhìn thấy nơi đó bao giờ chưa?”

“Chưa.” Anh cau mày. “Chỉ vì chỗ đó có vẻ rất tốt, vậy thôi. Trước đây tôi cũng đã giới thiệu vài người đến đấy. Tôi chưa thấy có ai phàn nàn gì cả.”

“Nơi đó kinh khủng lắm,” cô nói, trong lòng thấy nhẹ nhõm hẳn. Vậy là anh không biết mình đang làm gì. Dù muốn ghét anh, nhưng cô vẫn còn nhớ những đêm anh nán lại phòng khám để chữa bệnh cho những người bệnh không có đủ tiền thang thuốc chạy chữa. Những người lặn lội từ nông thôn lên, từ vùng núi cao xuống, đã phải trải qua một cuộc hành trình dài vất vả để tới Lexington, tiền bạc chẳng có, chỉ biết hy vọng. Các nhân viên khác làm việc cùng phòng khám chả mặn mà gì với chuyện đó, nhưng bác sĩ Henry vẫn không ngừng nghỉ. Anh không phải người xấu, cô biết lắm chứ. Anh ấy không phải một con quái vật. Nhưng việc này – tổ chức lễ tưởng niệm cho một đứa trẻ vẫn còn sống - thì thực sự là man rợ.

“Anh phải nói cho cô ấy biết đi,” cô nói.

Khuôn mặt anh vẫn tái nhợt, nhưng lộ rõ vẻ cương quyết. “Không,” anh đáp. “Đã quá muộn rồi. Cô muốn làm gì cũng được, Caroline ạ, nhưng tôi không thể nói cho cô ấy biết. Tôi sẽ không nói.”

Thật kỳ lạ; cô ghét anh kinh khủng vì những gì anh vừa nói ra, nhưng cũng trong chính khoảnh khắc ấy, cô cảm giác giữa mình và anh tồn tại một mối gắn bó khăng khít, hơn bất kỳ mối quan hệ nào cô từng có. Họ được nối với nhau bởi điều gì đó thật lớn lao, và dẫu có chuyện gì xảy ra họ cũng không thể bị tách rời. Anh cầm lấy tay cô, đối với cô hành động này thật tự nhiên. Rồi anh đưa sát lên môi và hôn lên bàn tay ấy. Cô thấy rõ môi anh ép lên đốt xương và hơi thở của anh phả lên làn da cô thật ấm áp.

Giá kể khi anh ngẩng đầu lên và buông tay cô ra, khuôn mặt anh có lộ chút gì như sự toan tính, thứ gì khác ngoài nét rối rời đau đớn, có lẽ cô đã làm điều cần làm. Cô sẽ nhắc điện thoại và gọi ngay cho bác sĩ Bentley hoặc cho cảnh sát, cô sẽ thú nhận tất cả. Nhưng đôi mắt anh lại đắm nước.

“Con bé nằm trong tay cô đấy,” nói rồi anh buông tay cô ra. “Tôi gửi nó cho cô. Tôi cứ nghĩ cái trại làm phúc ở Louisville là nơi tốt cho con bé. Tôi đâu có quyết bừa. Con bé cần được chăm sóc y tế mà không phải chỗ nào cũng sẵn. Dù cô định làm gì, tôi cũng tôn trọng ý kiến của cô. Kể cả nếu cô báo cho nhà chức trách, tôi cũng xin nhận tội. Cô sẽ không phải chịu bất cứ rắc rối nào đâu, tôi hứa đấy.”

Nét mặt anh càng nặng nề thêm. Lần đầu tiên Caroline nghĩ tới những việc xa hơn hiện tại, xa hơn đứa bé đang nằm trong căn phòng kế bên. Chưa bao giờ cô tưởng tượng nổi sự nghiệp của họ lại có lúc đứng bên bờ vực thẳm như thế.

“Tôi không biết,” cô nói chậm chạp. “Tôi phải nghĩ đã. Tôi không biết phải làm gì nữa.”

Anh rút ví ra và móc sạch tiền của trong đó ra. Ba trăm đô la - cô thấy sốc, không ngờ anh lại mang theo nhiều tiền đến thế.

“Tôi không cần tiền của anh,” cô nói.

“Tiền này không phải cho cô đâu,” anh chặn lời. “Là cho đứa trẻ.”

“Phoebe. Tên nó là Phoebe,” Caroline vừa nói vừa đẩy mớ tiền đi. Cô nhớ tới tờ giấy khai sinh vẫn để trống, chỉ có chữ ký của David viết vội vã trong buổi sáng đầy tuyết hôm ấy. Ghi tên của Phoebe, và tên của cô vào đó thì quá dễ.

“Phoebe,” anh nói. Anh đứng dậy ra về, bỏ lại tiền trên bàn. “Xin cô, Caroline, đừng vội làm gì khi chưa nói trước với tôi một tiếng. Tôi chỉ xin cô có vậy. Xin cô báo trước cho tôi, dù cô quyết làm gì đi nữa.”

Nói rồi anh bỏ đi, và mọi vật vẫn nguyên như nó vốn thế: chiếc đồng hồ trên mặt lò sưởi, khoảng vuông sáng trên sàn nhà, bóng những cành cây trợ trụ hẳn lên thật sắc nét. Trong vài tuần nữa lá mới sẽ đâm lên, phủ đầy cây cối và biến đổi những hình ảnh in trên sàn nhà. Cô đã nhìn thấy cảnh này rất nhiều lần rồi, vậy mà căn phòng giờ bỗng trở nên xa lạ quá đỗi, dường như cô chưa từng sống ở đây một phút nào. Bao năm qua cô hầu như chẳng mua thêm mấy thứ cho riêng mình, cô đã sống một cuộc đời thanh đạm và không ngừng mơ mộng về cuộc sống thực sự của mình ở một nơi nào khác. Chiếc sofa bọc vải kẻ ca rô, cái ghế tựa tương hợp - cô khá ưng mấy món đồ này, cô đã tự tay chọn, vậy mà giờ đây cô bỗng thấy mình có thể rời bỏ chúng thật dễ dàng. Rời bỏ tất cả, cô tự nhủ rồi nhìn quanh nhà, những bức tranh phong cảnh lồng khung, cái giá để tạp chí đan bằng liễu gai kê sát sofa, chiếc bàn cà phê thấp. Căn hộ nơi cô sống dường như chẳng cá tính gì hơn chỗ sanh đơi ở bất cứ một phòng khám nào trong thành phố. Mà kể ra thì ngàn ấy năm trời đã qua, mà cô có làm được việc gì khác đâu, ngoài chờ đơi?

Cô cố gắng kiềm chế những suy nghĩ của mình. Chắc chắn có một cách khác, ít gây biến động hơn. Giá là mẹ cô, hẳn bà sẽ lắc đầu quầy quậy, rồi gằn cô đừng cố sắm vai Sarah Bernhardt (*Sarah Bernhardt (1844-1923): tên thật Henriette Rosine Bernard, một nữ nghệ sĩ sân khấu người Pháp. Được mệnh danh là giọng ca vàng, bà được xem như một trong những nghệ sĩ lớn nhất của thế kỷ 19*) mà làm gì. Trong nhiều năm ròng Caroline chẳng biết Sarah Bernhardt là ai cả, nhưng cô vẫn hiểu mẹ cô muốn nói điều gì: mọi sự quá khích đều không tốt, nó xáo trộn trật tự bình lặng trong cuộc sống của họ. Vì vậy Caroline đã luôn cẩn trọng kiểm xét mọi cảm xúc của mình, như người ta kiểm tra các túi trên áo khoác vậy. Cô gạt chúng sang bên và nghĩ sau này mình sẽ tìm lại những cảm xúc ấy, nhưng tất nhiên cô chưa bao giờ đạt được điều đó, cho tới khi cô nhận đứa trẻ này từ tay bác sĩ Henry. Có điều gì đó đã bắt đầu, và giờ thì cô không thể ngăn lại nữa. Hai dòng cảm xúc lẫn lộn xâm chiếm tâm trí cô: sợ hãi và háo hức. Cô có thể rời bỏ nơi này ngay hôm nay. Cô có thể bắt đầu một cuộc sống mới ở một nơi khác. Cô phải làm thế, dù cô định xử trí ra sao với đứa bé này. Thành phố này rất nhỏ, cô khó lòng đi mua sắm mà không gặp những người quen biết. Cô tưởng tượng nếu những lời nói dối của mình cùng tình thương cô dành cho đứa trẻ bị bỏ rơi này lộ ra, hẳn khi ấy đôi mắt Lucy Martin sẽ trở ra rất to với một vẻ thỏa mãn ngấm ngấm. Mọi người sẽ xì xào này nọ, rằng *tội nghiệp bà gái già, thêm có con quá đấy mà*.

Tôi gửi nó vào tay cô đấy, Caroline. Khuôn mặt anh già sạm đi cả chục tuổi, nhăn nheo như một cái vỏ hồ đào.